

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2023

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Bà Võ Thị Tổng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai H, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: ấp Mương Đào, xã Long Nguyên, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Nhà trọ Tấn Lộc, số nhà 22, đường DB3, KCN Mỹ Phước 2, tổ 2, khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1978; cư trú tại: ấp Đ, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị Mai H trình bày:

Về hôn nhân: chị H và anh Nguyễn Văn G quen biết, yêu nhau khoảng 03 năm, đến tháng 5 năm 2005 thì anh chị tổ chức đám cưới. Sau đó, anh chị đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương vào ngày 12 tháng 12 năm 2006 (Giấy chứng nhận kết hôn số 127, quyển số 01); hôn nhân tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân anh G ngoại tình, thường xuyên uống rượu bia rồi về nhà gây sự, cãi nhau và đánh chị H; chị H đã khuyên anh G nhiều lần nhưng anh G không thay đổi. Đến tháng 5 năm 2020, chị H ra ngoài ở trọ đến nay. Tuy nhiên, anh G cũng không thay đổi tính tình và không kêu chị H về nhà. Nay, chị H không còn tình cảm với anh G nên yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: quá trình chung sống, chị H và anh G có hai con chung tên Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2008 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2012. Hiện hai cháu đang ở cùng anh G. Chị H nhường quyền nuôi hai con chung cho anh G và chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: chị H không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh G đều vắng mặt không lý do. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh G.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân:

Hôn nhân của chị H và anh G là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chị H trình bày do anh G ngoại tình, thường xuyên uống rượu bia rồi về nhà gây sự, cãi nhau và đánh chị H; chị H đã khuyên anh G nhiều lần nhưng anh G không thay đổi. Đến tháng 5 năm 2020, chị H ra ngoài ở trọ đến nay. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh G theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Theo Biên bản xác minh ngày 09 tháng 11 năm 2022 do Tòa án lập về tình trạng hôn nhân của chị H và anh G (bút lục số 41), quá trình chung sống, chị H

và anh G có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, chị H đã ra ở trọ khoảng hơn 02 năm nay. Chị H và anh G là vợ chồng nhưng không sống chung với nhau là đã không giữ gìn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh G bỏ mặc không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến tại Tòa đối với yêu cầu ly hôn của chị H. Xét thấy, hôn nhân của chị H và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, quyết định cho chị H và anh G ly hôn.

Về nuôi con chung: chị H và anh G có hai con chung tên Nguyễn Thị Yên N và Nguyễn Gia B, hiện hai cháu đang ở cùng anh G. Chị H đồng ý giao hai con chung cho anh G trực tiếp nuôi và chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Xét cháu N và cháu B đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với anh G. Vì vậy yêu cầu của chị H về nuôi con chung là phù hợp theo quy định khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, chị H có trách nhiệm giao hai con chung cho anh G trực tiếp nuôi. Anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản và nợ chung: chị H và anh G không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí:

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mai H đối với anh Nguyễn Văn G về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân: cho chị Trần Thị Mai H ly hôn anh Nguyễn Văn G.

Về nuôi con chung: chị Trần Thị Mai H có trách nhiệm giao hai con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2008 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2012 cho anh Nguyễn Văn G trực tiếp nuôi, anh Nguyễn Văn G không yêu cầu chị Trần Thị Mai H cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Mai H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về chia tài sản và nợ chung: chị Trần Thị Mai H và anh Nguyễn Văn G không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: chị Trần Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị Mai H đã nộp theo biên lai số AA/2021/0009374 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương. Chị Trần Thị Mai H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- UBND xã N, huyện B;
(Giấy CNKH số 127, quyển số 01,
đăng ký ngày 12 tháng 12 năm 2006)
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Xuyên